

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

VNIndex chỉ đóng cửa ở mức tăng nhẹ

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

F2003 đảo chiều đóng cửa ở mức giảm nhẹ

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HPG, NVL

## [Vĩ Mô/Chiến Lược]

Hoạt động sản xuất công nghiệp tháng 2

## [Quan điểm đầu tư]

Mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn tại các nhịp điều chỉnh trong phiên

03/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	890.61	+0.70
VN30	837.99	+0.31
HĐTL VN30	838.00	-0.19
HNXIndex	112.58	+1.73
HNX30	203.23	+2.37
UPCoM	55.47	+0.54
USD/VNĐ	VND23,221	-0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.73	-5
Lãi suất qua đêm (%)	2.14	+9
Dầu (WTI, \$)	46.75	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,595.90	+0.41



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 890.61 (+0.70%)  
**KLGD (triệu CP)** 176.4 (+1.4%)  
**GTGD (triệu US\$)** 170.7 (+9.3%)

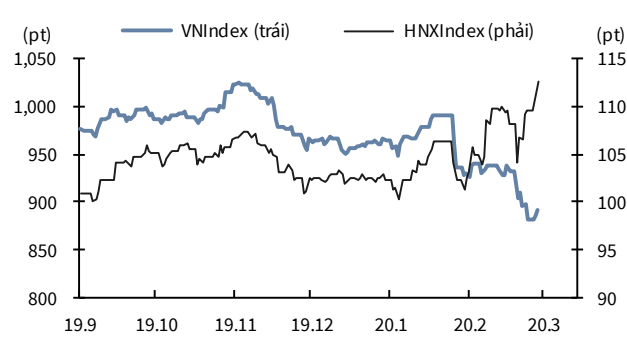
**HNXIndex** 112.58 (+1.73%)  
**KLGD (triệu CP)** 78.4 (+4.3%)  
**GTGD (triệu US\$)** 38.9 (+8.5%)

**UPCoM** 55.47 (+0.54%)  
**KLGD (triệu CP)** 17.0 (-27.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 7.9 (-0.8%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -14.6

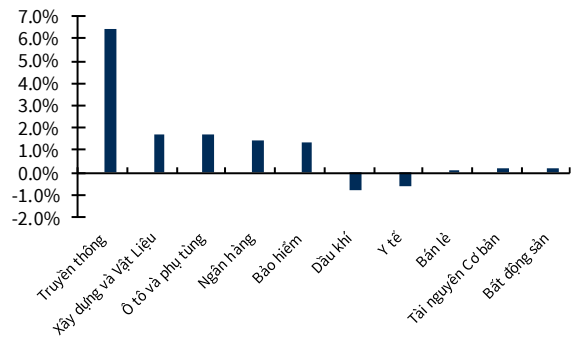
Phiên tăng điểm lịch sử của TTCK Mỹ ngày hôm qua giúp chỉ số VNIndex mở cửa với mức tăng mạnh ngay đầu phiên, tuy nhiên đà tăng suy yếu dần, cùng với xu hướng chung của TTCK trong khu vực trước các lo ngại về dịch Covid-19, khiến Vnindex chỉ đóng cửa ở mức tăng nhẹ. Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục bứt phá, nhờ hưởng lợi từ diễn biến tăng mạnh của giá dầu thế giới, với các cổ phiếu tăng mạnh BSR (+6.7%), PVD (+2.1%), GAS (+1.3%)... Kỳ vọng vào hoạt động tăng vốn được đẩy mạnh trong thời gian tới giúp SHB (+7.6%), BID (+3.9%), CTG (+3.7%) tăng mạnh và dẫn dắt đà tăng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng. Bên cạnh đó, phản ứng trước thông tin các NHTM đang xây dựng chương trình cho vay mới với tổng giá trị khoảng 250.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi dành cho các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi Covid-19, cổ phiếu 1 số ngành được kỳ vọng hưởng lợi có phần ứng tích cực như ngành hàng không ACV (+7.8%), HVN (+2.3%), SCS (+0.3%)... và ngành dệt may EVE (+3%), GMC (+2.2%), TCM (+0.6%)... Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao đồng loạt tăng trần phiên hôm nay ở KLF (+7.1%), HHS (+6.9%), AMD (+6.8%)... Cổ phiếu mía đường giảm sâu sau khi giá đường giao dịch trên sàn ICE có phiên giảm thứ 5 liên tiếp với SLS (-6.2%), LSS (-2%), SBT (-1.4%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở HPG (+0%), HDB (+0%), VHM (+0%)...

## VN Index & HNX Index



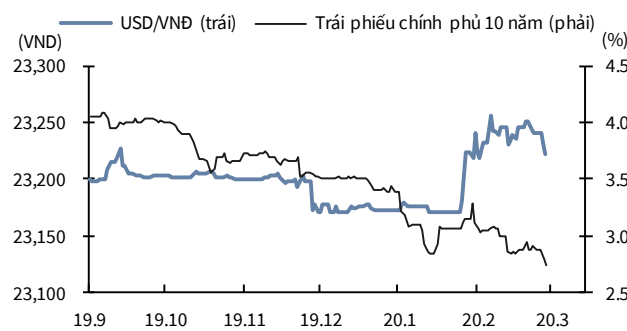
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



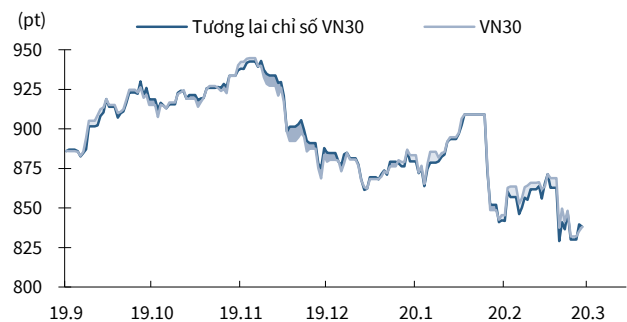
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>837.99 (+0.31%)</b>
<b>VN30 tương lai</b>	<b>838.0 (-0.19%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>846.5</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>849.4</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>838.0</b>
<b>Hợp đồng</b>	<b>137,204 (+15.2%)</b>
<b>KL HĐ mở OI</b>	<b>N/A</b>

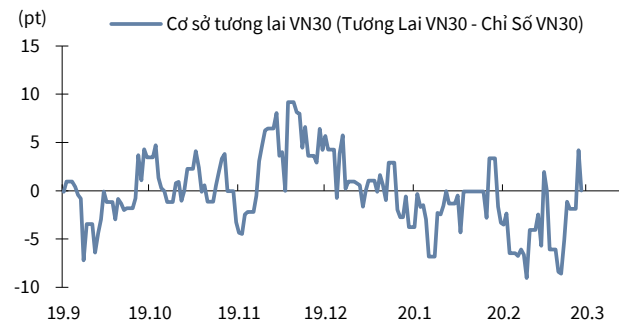
Áp lực bán đột ngột gia tăng mạnh về cuối phiên, đẩy F2003 đảo chiều đóng cửa ở mức giảm nhẹ, đi ngược với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index. Theo đó, chênh lệch dương giữa F2003 và chỉ số VN30 Index bị thu hẹp đáng kể xuống còn 0.01 điểm. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ và vẫn nằm dưới mức trung bình 5 phiên gần đây. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp.

**HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index**



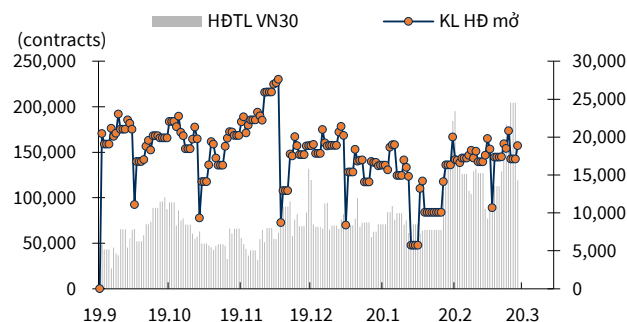
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index**



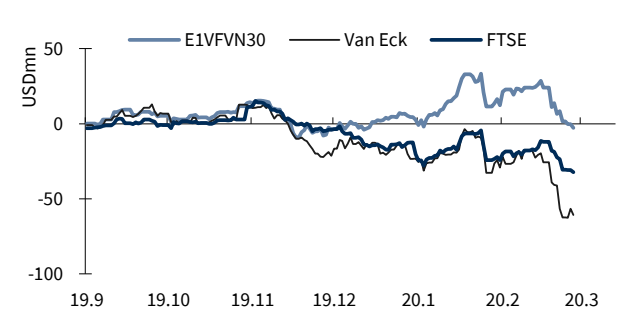
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

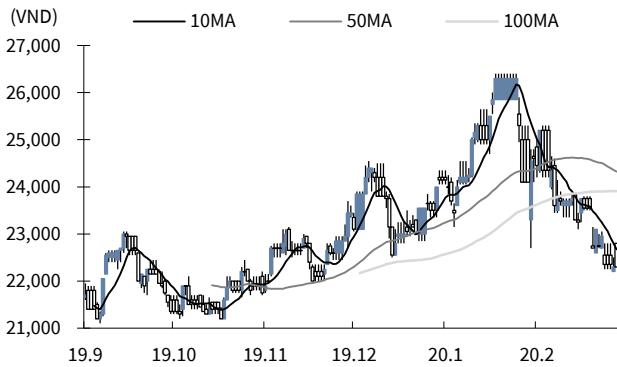
**Quy mô các quỹ ETFs lớn**



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

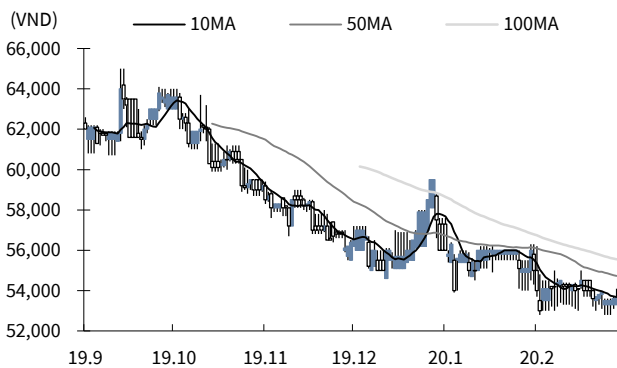
## Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG đi ngang đóng cửa ở 22,300 VNĐ/cp.
- HPG mới đây công bố tình hình kinh doanh tháng 2/2020 với các kết quả tích cực, bất chấp lo ngại về tác động của dịch Covid-19. Cụ thể, trong tháng 2, HPG đã cung cấp ra thị trường trong nước 205,490 tấn thép xây dựng (+3% YoY). Trong đó lượng thép xây dựng của HPG tiêu thụ ở miền Bắc đạt 126,742 tấn, miền Trung là 23,938 tấn và miền Nam đạt 54,810 tấn.
- Đối với thị trường xuất khẩu, tháng 2/2020, Hòa Phát đạt sản lượng xuất khẩu trên 42,000 tấn thép xây dựng thành phẩm (+170% YoY) tới thị trường các nước trên thế giới. Trong đó xuất khẩu sang thị trường Canada tăng đột biến, chiếm tới 54.4% lượng hàng xuất trong tháng. Tiếp đó là thị trường Thái Lan, Malaysia.

## Novaland (NVL)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NVL tăng 0.2% đóng cửa ở 53,700 VNĐ/cp.
- HĐQT của NVL mới đây đã đưa ra tờ trình về việc lấy ý kiến cổ đông để thông qua phương án phát hành cổ phiếu nhằm tăng vốn cổ phần. Cụ thể, từ nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần, NVL muốn phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (được chốt danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng 12/03) với tỷ lệ thực hiện quyền tối đa 1:0.39, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phần NVL sẽ được nhận tối đa 39 cổ phần NVL.
- Qua đó, với số lượng cổ phiếu đang lưu hành gần 967 triệu cp NVL, ước tính NVL sẽ phát hành thêm tối đa 378 triệu cp cho cổ đông hiện hữu. Nếu như phương án được thông qua, vốn điều lệ của NVL sẽ tăng thêm 3,780 tỷ đồng lên 13,477 tỷ đồng.

# Sản xuất công nghiệp tháng 2

## Tác động mạnh từ dịch Corona

### Chỉ số PMI của Việt Nam giảm xuống dưới 50 điểm trong tháng 2

- Theo IHS Market, chỉ số PMI trong tháng 2 của Việt Nam giảm xuống còn 49 điểm – mức dưới 50 điểm lần đầu tiên trong vòng 4 năm qua.
- Nếu so với các nước trong khu vực, chỉ số PMI của Việt Nam có mức giảm mạnh so với tháng trước, chỉ sau Đài Loan, cho thấy nCoV đã tác động khá mạnh đối với lĩnh vực sản xuất của Việt Nam.
- Nhóm sản xuất hàng hóa tiêu dùng và hàng hóa trung gian chịu tác động mạnh nhất, khi các tiểu mục, bao gồm sản lượng sản xuất, đơn đặt hàng mới, hoạt động mua hàng, số lượng nhân công, giá cả đầu ra đều suy giảm trong khi áp lực chi phí đầu vào tăng do tình trạng khan hiếm hàng hóa đầu vào. Nhóm sản xuất hàng hóa cơ bản có một số yếu tố hỗ trợ như hoạt động mua hàng, số lượng nhân công và giá cả đầu ra đều có xu hướng tăng so với tháng trước.
- Khảo sát của IHS cho thấy các công ty sản xuất ở Việt Nam vẫn tương đối lạc quan về triển vọng kinh doanh trong 12 tháng tới dựa trên những kỳ vọng trong cải thiện nhu cầu. Tuy nhiên, với tình hình diễn biến dịch bệnh phức tạp và lan rộng hơn so với nhận định ban đầu, chúng tôi đánh giá thấp khả năng PMI tháng 3 sẽ hồi phục trở lại trên 50 điểm.

### Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ngành điện tử và dược tăng mạnh

- Do ảnh hưởng yếu tố mùa vụ (Tết Nguyên Đán), chúng tôi so sánh chỉ số sản xuất công nghiệp IIP trung bình của 2 tháng 1 và 2 trong năm 2020 với năm 2019 để đưa ra kết luận tác động của dịch nCoV. Chỉ số IIP toàn ngành giảm nhẹ so với năm 2019, và mức giảm trong nhóm ngành chế biến chế tạo mạnh hơn (từ 11.45% xuống 9.3%).
- Trong các nhóm ngành cấp 2, ngoại trừ mặt hàng điện tử và dược tăng mạnh so với 2019, các nhóm ngành chính khác đều có xu hướng giảm. Chúng tôi cho rằng ngành điện tử tăng mạnh trong giai đoạn này có 2 nguyên nhân chính: 1. Hoạt động Samsung đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm phiên bản mới S20 (xuất khẩu điện thoại và linh kiện trong 2 tháng đầu năm tăng 2.3% so với cùng kỳ); 2. Xuất khẩu máy móc và thiết bị phụ tùng duy trì đà tăng cao (+19.6% YoY), phù hợp với nhóm sản xuất hàng hóa cơ bản vẫn duy trì cải thiện ở khảo sát chỉ số PMI. Trong khi đó, nhóm ngành dược được hưởng lợi từ dịch nCoV nhờ tăng cường sản xuất khẩu trang và dung dịch sát khuẩn.
- Chúng tôi cho rằng chỉ số IIP nhóm ngành điện tử sẽ giảm mạnh trong tháng 3, khi đối tác thương mại chính trong giai đoạn này – Hàn Quốc, Mỹ và EU chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch nCoV khiến nhu cầu sản xuất và xuất khẩu sẽ giảm mạnh. Nhìn lại thời điểm dòng điện thoại Samsung Galaxy Note 7 phát nổ vào đầu năm 2017, khiến nhu cầu sụt giảm mạnh, chỉ số IIP ngành điện tử đã tháng 3/2017 đã giảm xuống -9.2% YoY.

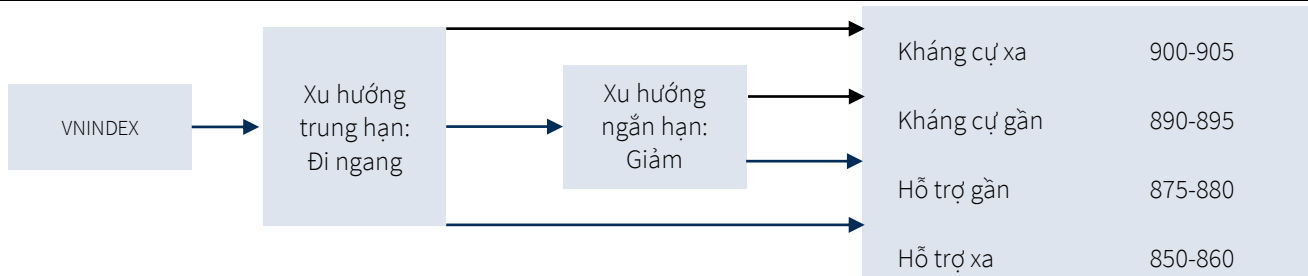
# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

## Xu Hướng Kỹ Thuật

### Thị Trường Cơ Sở



### Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm ngay đầu giờ sáng nhưng áp lực bán tại vùng kháng cự 890-985 khiến đà tăng của chỉ số bị thu hẹp.
- Diễn biến thị trường đã trở nên cân bằng hơn, tạo điều kiện cần để tiếp tục mở rộng nhịp hồi phục. Tuy nhiên các tín hiệu vẫn đang rất phân hóa và thiếu tính đồng thuận.
- NĐT được khuyến nghị có thể bắt đầu mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn tại các nhịp điều chỉnh trong phiên. Việc đẩy tỷ trọng lên mức cao chỉ nên được thực hiện trong KB VNIndex xuất hiện thêm 1 nhịp sụt giảm xuống vùng hỗ trợ 85x.

## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng gặp lực cản mạnh khi tiến tới vùng kháng cự cũ 850-855 khiến áp lực bán gia tăng về cuối phiên.
- Chúng tôi quan sát thấy một số tín hiệu tích cực và nghiêng về khả năng tiếp diễn nhịp hồi phục, tuy nhiên với mức độ đồng thuận chưa cao của các chỉ báo kỹ thuật.
- NĐT được khuyến nghị tạm thời ưu tiên thực hiện các hoạt động trading 2 chiều trong phiên, mua tại hỗ trợ và bán tại kháng cự trên khung giờ.

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

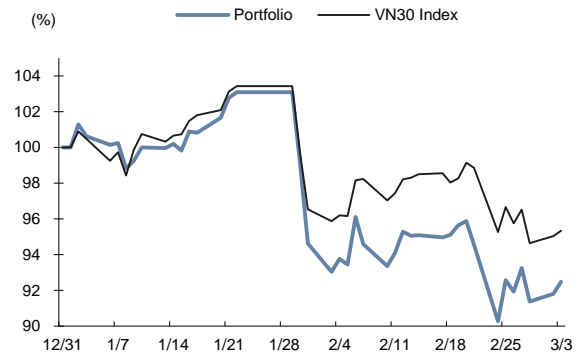
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.31%	0.74%
Tăng lũy kế (YTD)	-4.67%	-7.52%

## So Sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 03/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	106,400	-0.1%	-8.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,800	0.8%	-3.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	82,000	0.5%	7.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	20,900	1.0%	6.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,400	-0.2%	-4.7%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	55,900	0.4%	45.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	26,450	3.7%	8.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	120,800	0.0%	-6.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	22,300	0.0%	-4.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	15,200	1.3%	-13.9%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
E1FVN30	0.6%	98.7%	27.6
NLG	0.8%	48.2%	25.4
CTG	3.7%	29.7%	25.2
PHR	0.4%	6.1%	13.9
BID	3.9%	18.0%	12.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	0.0%	38.5%	-59.1
HDB	0.0%	23.6%	-37.5
VHM	0.0%	15.0%	-35.7
VIC	0.1%	14.7%	-35.4
VRE	-0.4%	32.9%	17.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SLS	-6.2%	2.7%	0.5
TIG	8.8%	18.0%	0.4
AMV	3.2%	2.3%	0.2
MBS	-0.9%	0.0%	0.2
VCS	0.6%	2.4%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	7.6%	9.9%	-60.8
PVS	1.3%	20.5%	-18.0
PGS	0.0%	9.9%	-2.9
NTP	0.0%	18.9%	-2.0
SHS	3.7%	10.5%	-0.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	30.0%	YEG, YEG
Công nghệ thông tin	3.3%	FPT, SAM
Hóa chất	1.4%	PHR, DPM
Xây dựng và Vật Liệu	0.2%	CTD, GAB
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.2%	LGC, CAV

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-5.7%	TCH, DRC
Du lịch và Giải trí	-5.1%	VJC, HVN
Thực phẩm và đồ uống	-2.8%	SAB, VNM
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.8%	GAS, GEG
Tài nguyên Cơ bản	-2.6%	HPG, HSG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	52.9%	YEG, YEG
Hóa chất	10.8%	PHR, DPM
Công nghệ thông tin	7.1%	FPT, SAM
Xây dựng và Vật Liệu	3.2%	CTD, GAB
Bán lẻ	-0.6%	FRT, DGW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-9.5%	HVN, VJC
Ô tô và phụ tùng	-8.4%	TCH, HAX
Tài nguyên Cơ bản	-7.5%	HPG, VIS
Bất động sản	-5.5%	VIC, VHM
Y tế	-5.2%	DHG, IMP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

**Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu**

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,500	356,846 (15,369)	73,048 (3.1)	22.0	37.7	23.9	48.4	8.2	18.9	4.1	3.6	0.1	-1.4	-8.1	-8.3
	VHM	VINHOMES JSC	80,500	264,806 (11,405)	52,816 (2.3)	34.0	9.7	7.9	38.3	38.5	31.9	3.2	2.3	0.0	-3.1	-5.5	-5.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,450	64,647 (2,784)	45,690 (2.0)	16.1	20.0	15.1	17.5	11.4	12.5	2.2	2.0	-0.4	-2.6	-5.8	-16.3
	NVL	NOVA LAND INVES	53,700	52,064 (2,242)	29,678 (1.3)	32.1	17.8	15.9	-7.7	12.4	12.1	2.1	-	0.2	0.0	-4.1	-9.7
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,600	13,393 (577)	5,216 (0.2)	4.5	11.1	10.3	20.1	14.9	14.2	1.6	1.5	0.0	-0.4	-0.4	-8.6
	DXG	DAT XANH GROUP	12,500	7,578 (326)	28,243 (1.2)	5.7	4.6	3.5	0.3	17.5	21.2	0.8	-	5.5	3.3	15.2	-13.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,200	304,870 (13,130)	73,038 (3.1)	6.2	14.7	12.7	23.6	23.5	21.9	2.8	2.4	0.5	-4.6	-7.3	-8.9
	BID	BANK FOR INVESTM	46,900	188,633 (8,124)	49,590 (2.1)	12.0	23.1	17.4	11.0	12.5	13.8	2.3	2.2	3.9	-3.9	-12.3	1.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,500	78,753 (3,392)	68,130 (2.9)	0.0	7.2	6.0	8.7	16.8	16.6	1.1	0.9	0.0	1.4	4.9	-4.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,450	98,484 (4,242)	234,089 (10.1)	0.4	10.2	7.0	33.5	13.8	17.0	1.2	1.0	3.7	1.3	5.2	26.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	27,150	66,185 (2,850)	124,170 (5.3)	0.0	6.7	5.7	15.8	21.0	21.1	1.3	1.0	0.9	-4.1	20.1	35.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	20,900	49,055 (2,113)	166,827 (7.2)	0.0	5.8	4.9	16.5	21.1	20.6	1.1	0.9	1.0	0.5	2.7	0.5
	HDB	HDBANK	27,700	26,665 (1,148)	47,269 (2.0)	6.5	6.8	5.9	18.3	20.4	20.5	1.3	1.1	0.0	-1.1	2.6	0.5
	STB	SACOMBANK	12,250	22,095 (952)	128,127 (5.5)	11.3	8.6	6.7	39.1	10.1	12.7	0.8	0.7	-0.8	9.9	19.5	21.9
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,400	17,689 (762)	2,579 (0.1)	0.0	5.0	4.3	40.1	24.3	21.6	1.1	-	0.2	2.1	3.1	1.7
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,500	21,515 (927)	1,969 (0.1)	0.0	23.2	23.8	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-1.1	1.7	-1.1	-1.7
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	55,700	41,347 (1,781)	12,392 (0.5)	19.6	29.6	12.1	8.0	8.8	16.6	2.2	1.9	1.8	-2.1	0.2	-18.8
	BMI	BAOMINHINSURANC	22,150	2,023 (087)	1,485 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	-0.7	-0.7	-10.9	-10.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,950	8,263 (356)	32,371 (1.4)	46.2	7.9	6.8	-10.2	10.5	11.4	0.8	0.7	0.9	-2.7	-6.5	-11.6
	VCI	VIETCAPITAL SEC	26,000	4,273 (184)	966 (0.0)	64.5	7.2	6.0	-14.5	14.1	14.8	0.9	0.8	0.0	-5.5	-3.0	-11.9
	HCM	HOCHIMINH CITY	17,300	5,283 (228)	23,998 (1.0)	45.1	10.2	6.0	-16.4	12.5	17.7	1.1	1.0	0.6	-1.7	-7.2	-19.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,800	2,878 (124)	4,299 (0.2)	9.3	7.9	6.1	-4.2	12.5	15.1	0.9	0.8	2.2	0.7	-1.4	-4.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	105,300	183,367 (7,897)	123,401 (5.3)	41.3	18.0	16.7	6.0	38.7	39.1	6.2	5.5	0.8	-2.5	-2.8	-9.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	170,000	109,018 (4,695)	15,278 (0.7)	36.7	21.3	16.0	13.5	27.7	33.7	5.4	4.8	0.0	-4.5	-18.6	-25.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,000	57,278 (2,467)	65,519 (2.8)	10.5	16.1	13.6	-19.9	10.3	10.5	1.4	1.2	0.0	-3.2	-2.0	-13.3
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,400	14,855 (640)	3,242 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.4	-0.7	-3.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	120,800	63,280 (2,725)	47,367 (2.0)	10.5	12.4	9.4	1.1	31.9	37.6	3.4	2.8	0.0	-4.9	-3.7	-17.4
	GMD	GEMADEPT CORP	19,150	5,686 (245)	7,452 (0.3)	0.0	11.0	10.5	-47.2	8.9	8.9	0.9	0.9	0.8	0.0	1.1	-17.8
	CII	HOCHIMINH CITY	22,500	5,576 (240)	8,010 (0.3)	19.8	6.4	8.1	217.5	17.5	11.9	0.9	-	4.7	-1.3	-7.2	0.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	7,440	4,223 (182)	39,581 (1.7)	44.9	-	-	-	-	-	-	-	1.4	-4.6	-14.3	-57.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,050	8,813 (380)	10,696 (0.5)	33.6	9.7	7.6	-3.3	12.9	15.6	1.2	1.2	-0.6	-3.5	-6.0	-6.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	68,400	5,218 (225)	14,025 (0.6)	2.2	8.2	10.1	-30.7	7.8	6.1	0.6	-	6.9	7.2	31.0	33.3
	REE	REE	32,400	10,046 (433)	24,233 (1.0)	0.0	5.7	5.0	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	-0.2	-5.4	-3.3	-10.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ (VNĐ tỷ	GTGD (VNĐ triệu , USDmn)	Room còn lại (%, -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	80,000	153,116 (6,594)	24,042 (1.0)	45.3	13.9	12.6	-1.1	21.4	22.6	2.9	2.6	1.3	-3.6	-3.8	-14.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,900	5,729 (247)	4,821 (0.2)	30.5	8.1	7.2	-2.9	17.9	19.7	1.4	1.4	0.8	2.3	6.4	-8.1
	PPC	PHALAI THERMAL	27,000	8,657 (373)	7,215 (0.3)	32.6	8.4	8.4	-4.5	17.9	17.4	1.5	-	-1.6	-3.2	8.4	0.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	22,300	61,572 (2,652)	159,211 (6.9)	10.5	7.6	6.3	-3.4	17.2	18.4	1.1	0.9	0.0	-3.5	-9.2	-5.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,400	4,853 (209)	3,121 (0.1)	30.1	10.8	8.5	-16.1	6.3	7.5	0.6	0.6	3.3	4.2	11.2	-4.2
	DCM	PETROCA MAU FER	6,030	3,192 (137)	2,028 (0.1)	46.9	-	9.9	-	5.3	5.1	0.5	0.5	0.2	-1.0	6.2	-7.2
	HSG	HOA SENG GROUP	7,590	3,212 (138)	34,828 (1.5)	30.8	8.2	6.1	0.0	7.0	8.5	0.5	0.5	0.0	-3.7	-7.8	-2.8
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	12,650	2,166 (093)	27,220 (1.2)	37.1	5.1	-	56.9	15.9	-	0.7	-	2.0	0.4	18.2	-0.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,300	59,898 (2,580)	19,474 (0.8)	6.6	14.7	13.2	11.2	19.1	19.5	2.8	2.9	-1.0	-1.0	-1.4	-10.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,100	5,096 (219)	42,120 (1.8)	31.2	24.5	8.5	17.4	1.6	4.5	0.4	0.4	2.1	-3.6	-3.2	-19.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,150	3,419 (147)	8,202 (0.4)	17.8	5.0	5.7	5.3	13.3	12.4	0.6	-	-0.8	-2.8	-7.6	-27.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	106,400	48,222 (2,077)	90,309 (3.9)	0.0	10.1	8.5	25.8	33.9	32.5	3.0	2.3	-0.1	-0.6	-2.2	-6.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	82,000	18,465 (795)	50,618 (2.2)	0.0	13.9	12.3	20.3	27.7	27.1	3.2	2.9	0.5	-1.2	-1.0	-4.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	68,900	2,033 (088)	2,300 (0.1)	68.5	41.5	-	-40.0	4.9	-	2.0	-	7.0	39.8	94.1	86.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	19,800	1,564 (067)	9,031 (0.4)	5.5	6.1	7.4	-13.2	17.8	13.9	1.0	0.9	1.0	-8.8	17.9	-5.9
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	47,000	6,368 (274)	26,796 (1.2)	42.9	5.8	21.3	31.3	35.3	-	1.8	-	0.4	3.8	37.8	23.0
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,800	12,264 (528)	4,333 (0.2)	45.7	19.1	17.8	4.7	19.6	19.9	3.5	3.3	-1.3	-4.3	-8.6	2.5
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	58,400	4,381 (189)	1,444 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.7	2.5	0.7	7.6
	FPT	FPT CORP	55,900	37,916 (1,633)	85,612 (3.7)	0.0	10.6	9.4	22.8	24.9	26.1	2.4	2.3	0.4	3.5	8.5	-4.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.